

# Quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)



Môn học:  
Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

---

Nhóm 1



# 1. Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng

# α. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

## Thuận lợi

**01.**

Sau chiến tranh thế giới thứ II, Liên Xô trở thành thành trì của CNXH.

**02.**

Đảng cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo cách mạng cả nước.

# α. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

## Khó khăn

**01.**

Phe đế quốc chủ nghĩa nuôi dưỡng âm mưu mới nhằm “chia lại hệ thống thuộc địa trên thế giới

**02.**

Về chính trị: hệ thống chính quyền còn rất non trẻ, thiếu thốn, yếu kém về nhiều mặt

**03.**

Về kinh tế: công nghiệp đình đốn, nông nghiệp bị kìm hãm, 50% ruộng đất bị bỏ hoang. Nền tài chính, ngân khố kiệt quệ, kho bạc trống rỗng

# α. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

## Khó khăn

**01.**

Về văn hóa - xã hội: các hủ tục lạc hậu, thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục, 95% dân số thất học, mù chữ

**02.**

Về ngoại giao: Chưa có nước nào trên thế giới công nhận địa vị pháp lý Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

**03.**

Về quân sự: Lực lượng mỏng, chưa có nhiều kinh nghiệm...

## **b. Đảng xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng**

### **Chủ trương của Đảng**

Ngày 25-11-1945 Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”.

Bản Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đã thể hiện sự sáng tạo trong việc giải quyết chỉ đạo chiến lược và sách lược trong tình hình mới Chỉ thị có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, bảo vệ Nhà nước dân chủ nhân dân - thành quả cao nhất của Cách mạng tháng Tám 1945, tạo tiền đề đưa cách mạng Việt Nam tiến lên.



## **b. Đảng xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng**

### **Đảng chỉ đạo xây dựng chế độ mới và củng cố chính quyền:**

Đến cuối năm 1946, cả nước đã có hơn 2,5 triệu người dân biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Đời sống tinh thần của một bộ phận nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhân dân tin tưởng vào chế độ mới, nêu cao quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng.

Cuối năm 1946, Việt Nam có hơn 8 vạn bộ đội chính quy, hơn 1 triệu bộ đội địa phương. Lực lượng công an được tổ chức đến cấp huyện, hàng vạn dân quân, tự vệ được tổ chức ở cơ sở từ Bắc chí Nam.

# **Đảng tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ và đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ**

Sáng ngày 23-9-1945, Ủy ban kháng chiến và đại diện Tổng bộ Việt Minh ra chủ trương hiệu triệu nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

Chính phủ Hồ Chí Minh và nhân dân miền Bắc nhanh chóng hưởng ứng và kịp thời chi viện

Ngày 26-9- 1945 những chi đội đầu tiên lên đường vào Nam chi viện cho Nam Bộ





# Đảng tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ và đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ

Chiến lược “triệt để lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù, hòa hoãn, nhân nhượng có nguyên tắc” với quân Tưởng.

Mục đích: Để làm thất bại âm mưu “diệt Cộng, cầm Hồ, phá Việt Minh” chúng ta nhân nhượng 1 số quyền lợi cho Tưởng

Ngày 28-2-1946, Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết



# **Đảng tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ và đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ**

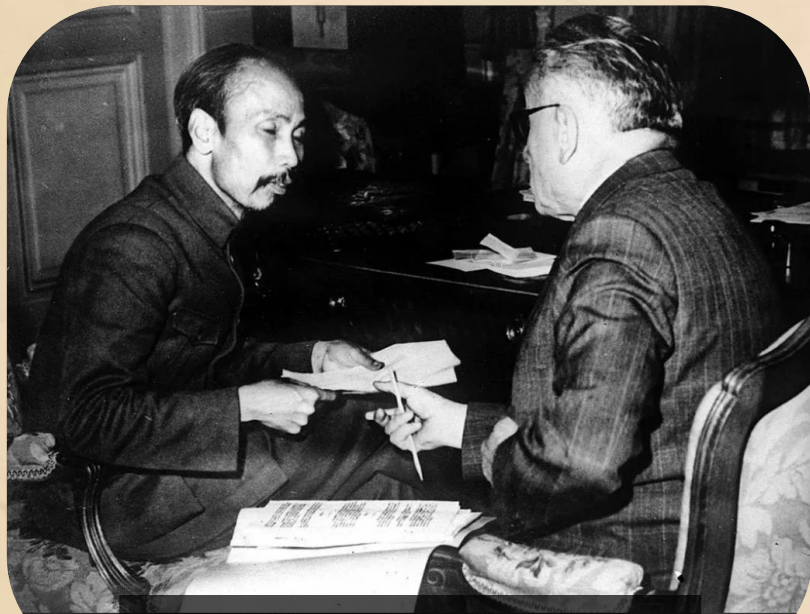


3/3/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Tình hình và chủ trương, chỉ rõ: hòa với Pháp có thể phá tan âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động, bảo toàn được lực lượng, đồng thời giành được thời gian để chuẩn bị cuộc chiến đấu mới, tiến đến giành độc lập hoàn toàn.

Ngày 6-3-1946, “Hiệp định sơ bộ” được kí kết

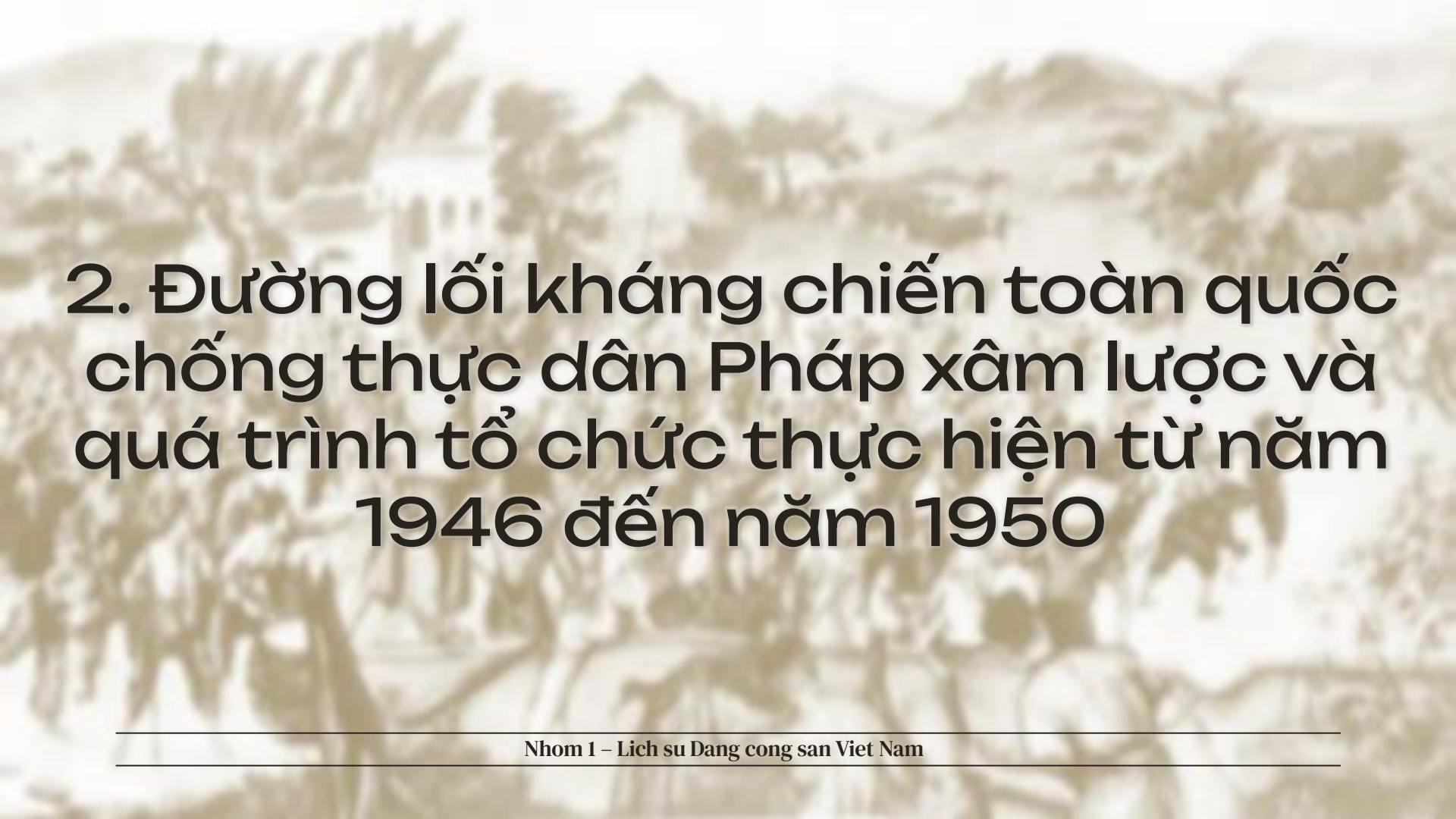
- Mục đích: Hòa Pháp đuổi tướng

# Đảng tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ và đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ



1946 Chủ tịch Hồ và Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp Marius Moutet tại Paris sau cuộc thương thuyết về một hiệp ước mới giữa Pháp và VN.

- Ngày 9-3-1946, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Hòa để tiến”
- Ngày 14-9-1946, Việt Nam và Pháp kí bản “Tạm ước” tại Mác-xây



## 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950



# α. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ

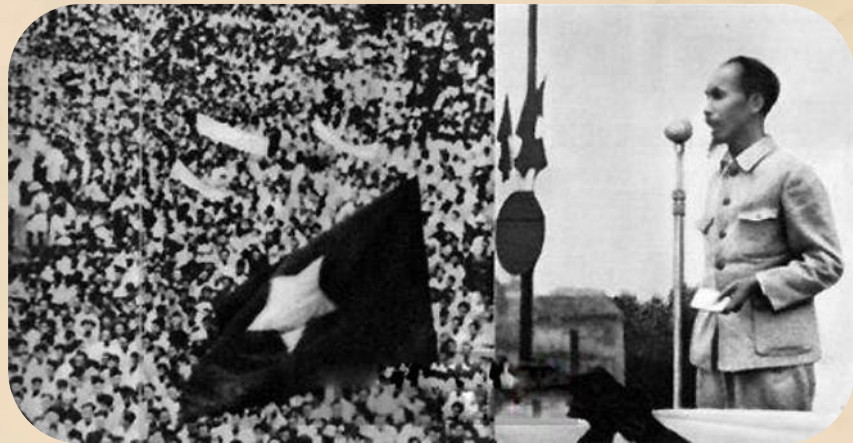


Cuối tháng 10-1946, tình hình chiến sự ở Việt Nam ngày càng căng thẳng, nguy cơ cuộc chiến tranh giữa Việt Nam và Pháp tăng dần.

- Ngày 18-12-1946, đại diện Pháp ngang nhiên đơn phương tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ Việt Nam, đưa liên tiếp ba tối hậu thư đòi phía Việt Nam phải giải giáp, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, đòi độc quyền thực thi nhiệm vụ kiểm soát, giữ gìn an ninh, trật tự của thành phố.
- Chính vì thế, lựa chọn duy nhất cho Đảng và nhân dân Việt Nam là tự vệ và chống lại cuộc xâm lược của Pháp để bảo vệ độc lập và chính quyền cách mạng, cũng như những thành tựu đã đạt được trong cuộc Cách mạng Tháng Tám. Trong hơn một năm chuẩn bị, Đảng và nhân dân đã sẵn sàng cho cuộc kháng chiến.

## b . Đường lối kháng chiến của Đảng

**Nội dung của đường lối kháng chiến là: Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế.**



- Mục đích kháng chiến: kế tục và phát triển sự nghiệp Cách mạng Tháng Tám, “đánh phản động thực dân Pháp xâm lược; giành thống nhất và độc lập”.
- Tính chất kháng chiến: trường kì kháng chiến, toàn diện kháng chiến.
- Nhiệm vụ kháng chiến: “Cuộc kháng chiến này chính là một cuộc chiến tranh cách mạng có tính chất dân tộc độc lập và dân chủ tự do...nhằm hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc và phát triển dân chủ mới”.



## b . Đường lối kháng chiến của Đảng

---

**Phương châm tiến hành kháng chiến: tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.**

- Kháng chiến toàn dân là đem toàn bộ sức dân, tài dân, lực dân, động viên toàn dân tích cực tham gia kháng chiến, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận.
- Kháng chiến toàn diện: đánh địch về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.
- Kháng chiến lâu dài là quá trình vừa đánh tiêu hao lực lượng địch vừa xây dựng, phát triển lực lượng của ta, lấy thời gian là lực lượng chuyển hóa yếu thành mạnh.
- Kháng chiến dựa vào sức mình là chính phải lấy nguồn nội lực của dân tộc, phát huy nguồn sức mạnh vật chất, tinh thần vốn có của nhân dân làm chỗ dựa chủ yếu của cuộc chiến tranh nhân dân.



## c . Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến năm 1947 đến năm 1950

---

### **Lực lượng: cuối 1947**

- Đoàn viên đảng tăng lên 70000 người
- Bộ đội chính quy có 12 vạn quân
- Dân quân tự vệ phát triển lên đến 1 triệu người

**Quân sự:** Thu Đông 1947, Pháp huy động khoảng 15000 quân thành 3 mũi tiến công vùng ATK Việt Bắc.

➤ **19/12/1947, Pháp rút khỏi Việt Bắc**



## c . Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến năm 1947 đến năm 1950

---

- Ngày 01-10-1949, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) ra đời
- Ngoại giao: Từ tháng 1/1950 Liên Xô, Trung Quốc, các nước Đông Âu, Triều Tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta.
- Từ cuối năm 1950, Đảng quyết định tạm ngừng phát triển Đảng để củng cố vì phát hiện ở nhiều nơi việc phát triển Đảng mắc sai lầm về tiêu chuẩn Đảng viên.



## c . Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến năm 1947 đến năm 1950

---

- Ngày 13/5/1949, Mỹ giúp Pháp thực hiện kế hoạch Rờve, Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương.
- Tháng 6-1950, ta mở chiến dịch biên giới Thu Đông dọc tuyến biên giới Việt-Trung.



### 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi năm 1951 đến 1954





## **a.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951) và chính cương của Đảng Lao động Việt Nam

---



# Hoàn cảnh lịch sử

- Các nước XHCN lớn mạnh, rất có lợi cho hòa bình và cách mạng
- Đế quốc Mỹ tăng cường viện trợ, giúp Pháp can thiệp vào Đông Dương
- Trong nước cách mạng dành được những chiến thắng quan trọng, Lào và Campuchia cũng có chuyển biến tích cực

➤ ***Đại đại biểu lần thứ II Đảng Cộng Sản Đông Dương được triệu tập tại thôn Chinh xã Kim Bình, Chiêm Hóa, Tuyên Quang (2/1951).***

# Nội dung của Đại hội

## Các nội dung chính

Thành lập đảng riêng, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam và ra hoạt động công khai.

- Do nhu cầu kháng chiến, giai cấp công nhân và nhân dân mỗi nước Đông Dương cần có 1 đảng riêng

➤ ***Đảng ta tuyên bố ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.***

Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng Việt Nam, là đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên CNXH. Nội dung cơ bản của báo cáo được phản ánh trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam được Đại hội thông qua.



# “Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam”

- Xã hội Việt Nam có 3 tính chất : dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến.
- Mục đích kháng chiến : giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân với các thế lực phản động chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược.
- Đối tượng : chính là CN đế quốc xâm lược (Pháp với sự can thiệp của Mỹ), phụ là phong kiến phản động
- Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam: đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập, thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ phong kiến và nửa phong kiến làm cho người cày có ruộng.
- Động lực của cách mạng Việt Nam lúc này là: công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức và tư sản dân tộc, thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Nền tảng là công, nông và lao động trí thức. Người lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân.
- Triển vọng phát triển của cách mạng Việt Nam nhất định sẽ tiến lên CNXH đây là quá trình lâu dài.

➤ **Điều lệ mới của Đảng được Đại hội thông qua có 13 chương và 71 điều**

**Ý nghĩa của Đại hội:** Đại hội đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng, là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”. Tuy nhiên, Đại hội còn hạn chế về nhận thức là mắc vào tư tưởng “tả” khuynh, giáo điều, rập khuôn máy móc.

---







**b.** Đẩy mạnh phát triển kháng chiến  
về mọi mặt

---

# Về quân sự

- Nhằm làm thất bại kế hoạch Đờ Lát Đờ Tátxinhi (Jean de Lattre deTassigny), từ đầu năm 1951, Đảng chủ trương mở các chiến dịch tiến công quân sự có quy mô tương đối lớn đánh vào các vùng chiếm đóng của địch ở địa bàn trung du và đồng bằng Bắc Bộ, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, tạo điều kiện phát triển cuộc chiến tranh du kích vùng sau lưng địch
- Phối hợp với cách mạng Lào mở chiến dịch Thượng Lào, giúp Chính phủ kháng chiến Lào giải phóng thêm đất đai và mở rộng căn cứ.





# Về chính trị, kinh tế văn hóa

- Đẩy mạnh chăm lo phát triển, củng cố, tăng cường sức mạnh hậu phương
- 4/1952 Hội nghị Ban chấp hành Trung Ương III đề ra quyết sách về công tác “chỉnh Đảng, chỉnh quân”

## **Xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng quân đội**

- Vận động nhân dân tăng gia sản xuất, tiết kiệm, đảm bảo đạn dược, thuốc men quân trang cung cấp đủ cho bộ đội
- Đầu năm 1953 chủ trương đẩy mạnh cải cách dân chủ, giảm tô, giảm tức tiến tới cải cách ruộng đất, nhằm thúc đẩy kháng chiến thắng lợi, mục tiêu là người cày có ruộng
- Thực hiện cải cách ruộng đất





# C. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao, cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi

---

# 1. Đấu tranh quân sự: Chiến dịch Điện Biên Phủ

## ***Âm mưu của Pháp:***

- Xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương (Chuyển bại thành thắng).
- Trong 18 tháng “kết thúc chiến tranh trong danh dự” với một thắng lợi quyết định.

## ***Chủ trương của Đảng: Mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tổng chỉ huy.***

- Chủ trương tác chiến: “Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, do đó phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm những bộ phận sinh lực của chúng”.
- Phương châm tác chiến: “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”.

# 1. Đấu tranh quân sự: Chiến dịch Điện Biên Phủ

## ***Diễn biến:***

- Phương châm **“đánh chắc tiến chắc”**.
- Chiến dịch trải qua 56 ngày đêm với 3 đợt tiến công lớn: Đợt 1: Từ ngày 13 đến ngày 17-3-1954, Đợt 2: Từ ngày 30-3 đến ngày 30-4-1954, Đợt 3: Từ ngày 01-5 đến ngày 07-5-1954.

***Kết quả:*** Thắng lợi





## 2. Đấu tranh ngoại giao: Hiệp định Giơnevơ

- Trước sự thất bại thảm hại ở Điện Biên Phủ, Chính phủ Pháp không còn sự lựa chọn nào khác, buộc phải đàm phán với Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ
- Bản tuyên bố nêu rõ: Pháp và các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào, Campuchia là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, cam kết chấm dứt cuộc chiến tranh và lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương, Vĩ tuyến 17 là biên giới tạm thời, Pháp ở phía Nam Việt Nam đến tháng 7-1956, sau đó rút khỏi Việt Nam để 2 miền Hiệp thương thống nhất đất nước.



# 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ



## **α. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến**

- Mang đến niềm tin vào sức sống và thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến.
- Có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam; có tính lan tỏa rộng lớn trong khu vực và mang tầm vóc thời đại sâu sắc.

## b. Kinh nghiệm

- Một là, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu.
- Hai là, kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến.
- Ba là: Ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn.
- Bốn là, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích một cách thích hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị - quân sự của cuộc kháng chiến.
- Năm là: coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận.

**Thank you!**